

Thành phố Boston. 12/5/97

Kính gửi. Bà cháu TTg  
cũng quý vị trong Hội GDTNCT VN.  
Sau đây tôi xin báo tức vài  
chi tiết còn thiếu.

2. Ngày được phép vào  
20/4/1993

6. Họ. chữ của 2 cháu Thuận và Tuấn  
- 2 em (Thu + Tuấn còn học thân, riêng  
cháu Thuận đã có gia đình)

\* Số 45 Quang Trung Sg Mao  
Xã Hải Ninh, Huyện Bắc Ninh  
Tỉnh Bình Thuận

8. Ngày bị tả chèo của Phái đoàn Mỹ  
- Ngày vào phép. vào, bị tả chèo  
vì lý do khác họ khác. Tôi nghĩ  
ở Saigon phục vụ về gia đình 82 tuổi  
vợ con tôi ở với bà ngoại mấy  
cháu ở địa dư trên. Muốn sát nhập  
vào cùng họ khác, như V.C đồ hỏi i cày  
vong. tôi đi từ 13 năm, về đi làm thuê họ  
khó có tiền. o có tiền, nên mới bị thất  
thời như vậy. Nhờ Hội Cam Búp  
kin củi lại lại cho vợ chồng tôi  
tôi được nhờ. Qua đây có 2 vợ

chơi già, nay đã mai m  
rất khò, trở ngại để thể  
Thăng không biết in hơ c  
quá ở đủ quan tâm đến h  
số của tổ. hay kết quả  
tốt.

Kính chào

---



---

Tiến Nguyễn

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Ng Kim Thy, Thoa, Tuan IV# H20, 882  
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

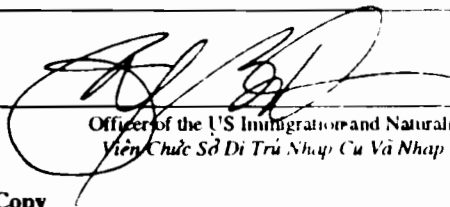
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

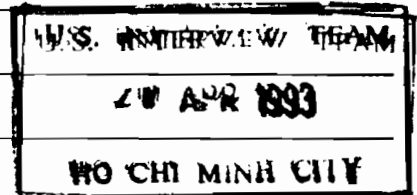
3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐

Failed to establish family relationship.  
No bond with father.

  
Officer of the U.S. Immigration and Naturalization Service  
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ



Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1  
Refugee/PIP denial (12/92)

# **SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ**

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt quá lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cậu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

From. NGUYEN KIM TIEN



TO. FVPPA

*P*  
*line*

\* BỒ TÚC. H. S"

22043>341A



Name: TIEN Kim NGUYEN

Address: \_\_\_\_\_

Telephone: \_\_\_\_\_

Date: Dec 2/1996

Mr. Dewey Pendergrass, Director  
Orderly Departure Program  
Box 58 - American Embassy  
APO AP 96546

RE#: HO. 20 / 882

IV#: 239034

HO#: 20

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children),

1. THOA Kim Thi NGUYEN born on June 2/1968 daughter

2. THU Kim Thi NGUYEN born on April 3 /1970 daughter

3. TUAN Kim NGUYEN born on September 29 / 1973 son

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers provided above and confirm for me that the son(s) or daughters(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,



cc: FVPPA,  
"For Information and Follow-up"

### PARENTS INFORMATION

Father's Name: NGUYEN-KIM-TIEN Mother's Name: \_\_\_\_\_ L/M/F

No. of eligible Children: \_\_\_\_\_

Address in USA: \_\_\_\_\_

Phone: (H)( \_\_\_\_\_ (W)( \_\_\_\_\_)

Status: Refugee: V; Widow: \_\_\_\_\_; Immigrant: \_\_\_\_\_

Date of ODP interview: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY IV#: 239034 HO#: 20/882

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: NGUYEN-THI-KIM-THOA L/M/F DOB: 2/6/68 DD/MM/YY

Address in Vietnam: \_\_\_\_\_

Sex: F Marital Status: \_\_\_\_\_ Marriage date: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Spouse's Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Father IV#: 239034 No. Of Children: \_\_\_\_\_ Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV#: \_\_\_\_\_

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: \_\_\_\_\_ Date of Arrival: \_\_\_\_\_

Date of Denial: \_\_\_\_\_ Date of Appeal: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

### PARENTS INFORMATION

Father's Name: NGUYEN-KIM-TIEN Mother's Name: \_\_\_\_\_ L/M/F

No. of eligible Children: \_\_\_\_\_

Address in USA: \_\_\_\_\_

Phone: (H)( \_\_\_\_\_ (W)( \_\_\_\_\_)

Status: Refugee: V; Widow: \_\_\_\_\_; Immigrant: \_\_\_\_\_

Date of ODP interview: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY IV#: 239034 HO#: 20/882

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: NGUYEN-THI-KIM-THU L/M/F DOB: 3/4/70 DD/MM/YY

Address in Vietnam: \_\_\_\_\_

Sex: F Marital Status: \_\_\_\_\_ Marriage date: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Spouse's Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Father IV#: 239034 No. Of Children: \_\_\_\_\_ Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV#: \_\_\_\_\_

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: \_\_\_\_\_ Date of Arrival: \_\_\_\_\_

Date of Denial: \_\_\_\_\_ Date of Appeal: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_



### PARENTS INFORMATION

Father's Name: NGUYEN-KIM-TIEN Mother's Name: \_\_\_\_\_ L/M/F

No. of eligible Children: \_\_\_\_\_

Address in USA: \_\_\_\_\_

Phone: (H)( \_\_\_\_\_ (W)( \_\_\_\_\_)

Status: Refugee: V; Widow: \_\_\_\_\_; Immigrant: \_\_\_\_\_

Date of ODP interview: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY IV#: 239034 HO#: 20/889

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: NGUYEN-KIM-TUAN L/M/F DOB: 29/9/73 DD/MM/YY

Address in Vietnam: \_\_\_\_\_

Sex: M Marital Status: \_\_\_\_\_ Marriage date: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Spouse's Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Father IV#: 239034 No. Of Children: \_\_\_\_\_ Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV#: \_\_\_\_\_

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: \_\_\_\_\_ Date of Arrival: \_\_\_\_\_

Date of Denial: \_\_\_\_\_ Date of Appeal: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

From, TIEN KIM NGYEN



TO, FVPPA,

" For Information and Follow -up "

**22043/341A**

[illegible]